

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CBVC VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC 2016

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;  
- Các đơn vị.

### Nội dung báo cáo:

Đề mục	Nội dung đề mục
Mục I	<a href="#">Nội dung khảo sát</a>
Mục II	<a href="#">Quá trình thực hiện</a>
Mục III	<a href="#">Kết quả thống kê</a>
	1. <a href="#">Tiêu chí 1 – Điều kiện làm việc</a>
	2. <a href="#">Tiêu chí 2 – Cơ hội đào tạo, thăng tiến</a>
	3. <a href="#">Tiêu chí 3 – Cấp quản lý trực tiếp</a>
	4. <a href="#">Tiêu chí 4 – Đồng nghiệp</a>
	5. <a href="#">Tiêu chí 5 – Điều kiện và công tác hỗ trợ giảng dạy/nghiên cứu (Dành cho Giảng viên)</a>
Mục IV	<a href="#">Sự hài lòng chung về Nhà trường của CBVC</a>

### **I. Nội dung**

- Ý kiến, góp ý của CBVC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của Nhà trường;
- Mức độ hài lòng CBVC về môi trường làm việc tại trường ĐH SPKT TPHCM;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của CBVC về môi trường làm việc;

- Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện mức độ hài lòng về Nhà trường.

## II. Quá trình thực hiện

### 1. Đối tượng và phạm vi đánh giá

- Đối tượng: Toàn bộ CBVC đang làm việc tại trường ĐH SPKT TP.HCM;
- Thống kê số liệu: 247/770 chiếm 32% CBVC tham gia khảo sát.

### 2. Phương pháp

CBVC thực hiện khảo sát, đóng góp ý kiến qua Phiếu khảo sát online trên trang google docx bằng cách chọn **chọn một trong 4 mức, từ Hoàn toàn không đồng ý → Hoàn toàn đồng ý, chọn các đáp án có sẵn hoặc trình bày ý kiến riêng.**

### 3. Thời gian

Thời gian thực hiện khảo sát từ ngày 10/10 → 10/11/2016.

## III. Kết quả thống kê

### 1. Tiêu chí 1 – Điều kiện làm việc

**Bảng 1: Số liệu thống kê về chính sách quy trình làm việc**

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Tôi có thể dễ dàng tìm kiếm các văn bản do Nhà trường ban hành trên hệ thống E-office, website nội bộ của các phòng ban chức năng.	9.8%	90.2%
2.	Hài lòng chung về chính sách quy trình làm việc.	15%	85%
3.	Hài lòng về điều kiện văn phòng làm việc.	22.3%	77.7%
4.	Nhà trường đã khai thác và sử dụng hiệu quả các phòng làm việc, phòng học, giảng đường, sân bãi.	18.2%	81.8%

Từ số liệu bảng 1 cho thấy Nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của CBVC về điều kiện làm việc.

### 2. Tiêu chí 2 – Cơ hội đào tạo, thăng tiến

**Bảng 2: Số liệu thống kê về cơ hội đào tạo thăng tiến**

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Tôi được tạo điều kiện bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ định kỳ hàng năm.	12.8%	87.2%
2.	Cơ hội thăng tiến công bằng cho mọi thành viên.	24.3%	75.7%

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết CBVC Nhà trường hài lòng về cơ hội đào tạo thăng tiến. Bên cạnh đó cũng có một số ý kiến đề nghị Nhà trường tạo nhiều điều kiện và cơ hội hơn cho CBVC khởi hành chính tham gia những khóa học dài hạn hoặc học tập ở nước ngoài.

### 3. Tiêu chí 3 – Cấp quản lý trực tiếp

**Bảng 3: Số liệu thống kê về cấp quản lý trực tiếp**

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1	Cấp trên giao việc hợp lý và đưa ra những tiêu chuẩn về thời hạn và chất lượng cụ thể.	10.7%	89.3%
2	Cấp trên cung cấp đủ thông tin và nguồn lực giúp tôi hoàn thành công việc.	12.4%	87.6%
3	Cấp trên giám sát tiến độ thực hiện công việc và phản hồi kịp thời.	9.5%	90.5%
4	Cấp trên đánh giá kết quả công việc khách quan, công bằng.	15%	85%
4.5	Khen thưởng kịp thời nỗ lực của nhân viên.	29.7%	70.3%

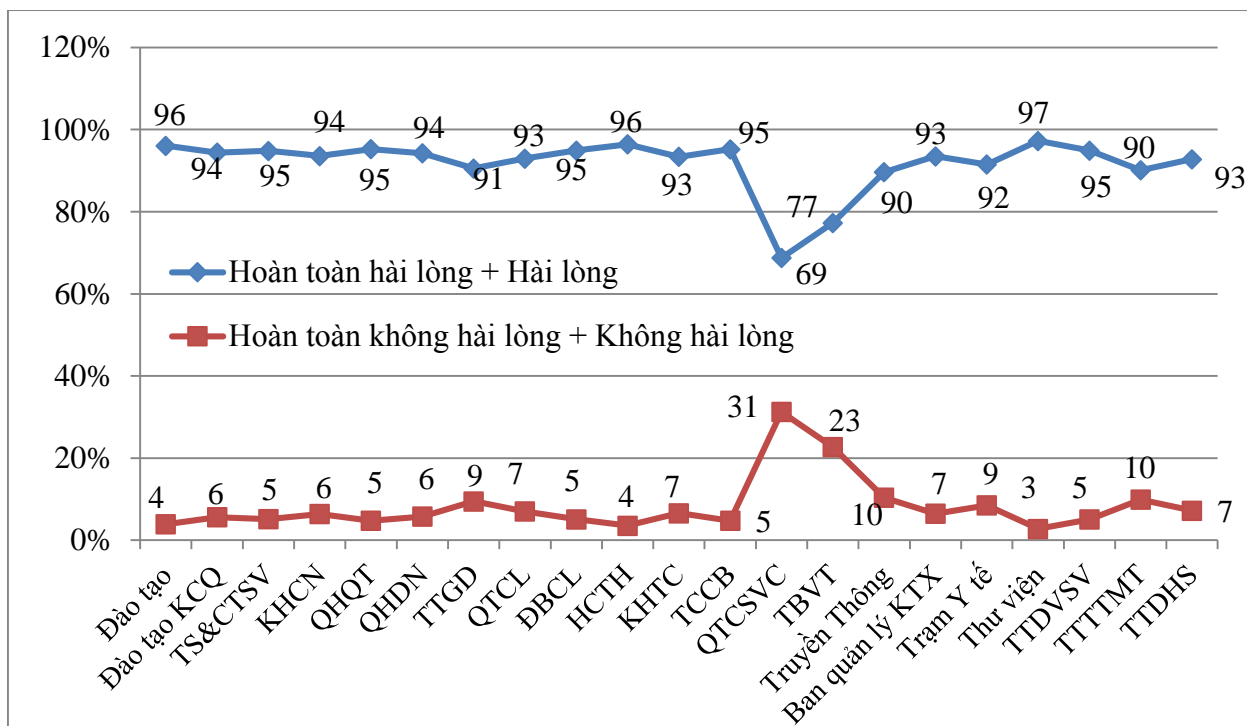
### 4. Tiêu chí 4 – Đồng nghiệp

**Bảng 4: Số liệu thống kê về đồng nghiệp**

TT	Nội dung câu hỏi	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Đồng nghiệp có thái độ thân thiện và tác phong làm việc chuyên nghiệp.	5.3%	94.7%
2.	Đồng nghiệp trong đơn vị luôn chia sẻ và giúp đỡ tôi khi khó khăn.	5.3%	94.7%
3.	Đồng nghiệp khác đơn vị luôn sẵn sàng hỗ trợ tôi hoàn thành công việc.	7.3%	92.7%
4.	Tôi học hỏi được nhiều kiến thức và kỹ năng từ đồng nghiệp.	7.8%	92.2%

Yếu tố đồng nghiệp là mối xích quan trọng của một tổ chức và yếu tố này là điểm mạnh của Nhà trường.

Kết quả khảo sát sự hài lòng của CBVC về tác phong làm việc của các đơn vị như sau:



**Hình 1: Sự hài lòng của CBVC về đồng nghiệp**

CBVC rất hài lòng về tác phong làm việc của đồng nghiệp cùng đơn vị cũng như khác đơn vị, hầu như đạt trên 90%. Tuy nhiên cũng có một số phòng ban chưa được đánh giá cao là phòng Quản trị Cơ sở Vật chất và phòng Thiết bị Vật tư. Đề nghị quý phòng xem xét lại để có những điều chỉnh kịp thời.

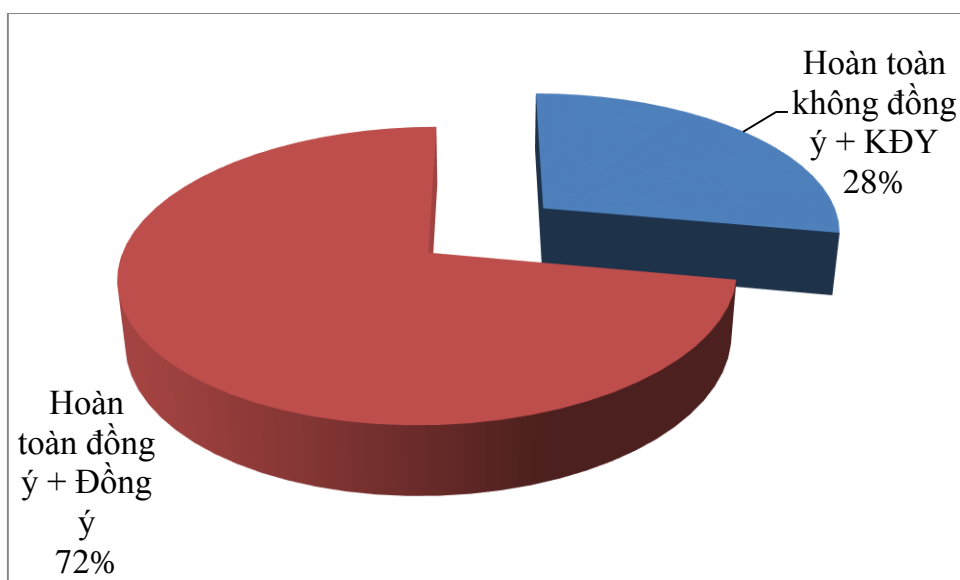
## **5. Tiêu chí 5 Điều kiện và công tác hỗ trợ giảng dạy/nghiên cứu (Dành cho Giảng viên)**

### **5.1. Trang thiết bị phòng học lý thuyết**

**Bảng 5: Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng học lý thuyết**

TT	Mức độ hài lòng về:	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Âm thanh	49.2%	50.8%
2.	Máy chiếu	40%	60%
3.	Ánh sáng	26.4%	73.6%
4.	Bố trí phòng học	22.3%	77.7%
5.	Được hỗ trợ kịp thời khi có sự cố về máy móc, thiết bị	27%	73%

Biểu đồ hiển thị sự hài lòng chung về trang thiết bị phục vụ phòng học lý thuyết:



**Hình 2: Sự hài lòng chung về phương tiện giảng dạy lý thuyết**

Từ hình 2 cho thấy tỉ lệ GV hài lòng với phương tiện giảng dạy lý thuyết của trường đạt 72%. Phòng QTCSVC và phòng TBVT cần rà soát lại cơ sở vật chất các phòng học đặc biệt là yếu tố **âm thanh** và **máy chiếu** vì tỉ lệ GV hài lòng với hai yếu tố này là chưa cao.

## 5.2. Trang thiết bị phòng học thực hành

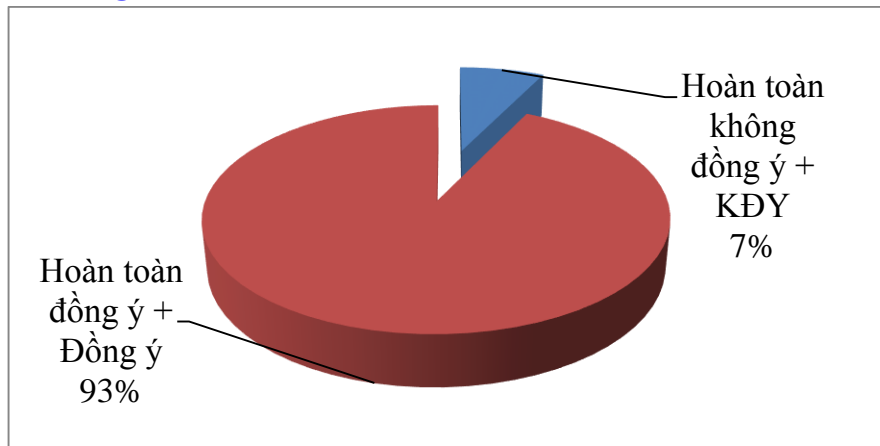
**Bảng 6: Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng học thí nghiệm, thực hành**

TT	Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng thí nghiệm/xưởng thực hành:	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Hoàn toàn đồng ý + ĐY
1.	Có đầy đủ trang thiết bị máy móc đáp ứng yêu cầu bài giảng.	21%	79%
2.	Được hỗ trợ sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	37%	63%
3.	Có đầy đủ nội quy và quy định an toàn trong phòng thí nghiệm/xưởng thực hành.	5%	95%
4.	Có đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cần thiết.	22%	78%
5.	Được huấn luyện xử lý tình huống khẩn cấp khi xảy ra sự cố.	19%	81%
6.	<b>Sự hài lòng chung về hệ thống phòng thí nghiệm/xưởng thực hành phục vụ giảng dạy của Khoa.</b>	<b>35%</b>	<b>65%</b>

Tỉ lệ hài lòng của GV đối với các thiết bị phòng học thí nghiệm, xưởng thực hành đang ở mức yếu tố tiềm năng. Trong các yếu tố được khảo sát, hầu hết GV chưa

đánh giá cao về việc **hỗ trợ sửa chữa và thay thế kịp thời phục vụ cho giảng dạy**, các phòng ban liên quan cần xem xét lại quy trình hiện tại để cải tiến yếu tố này.

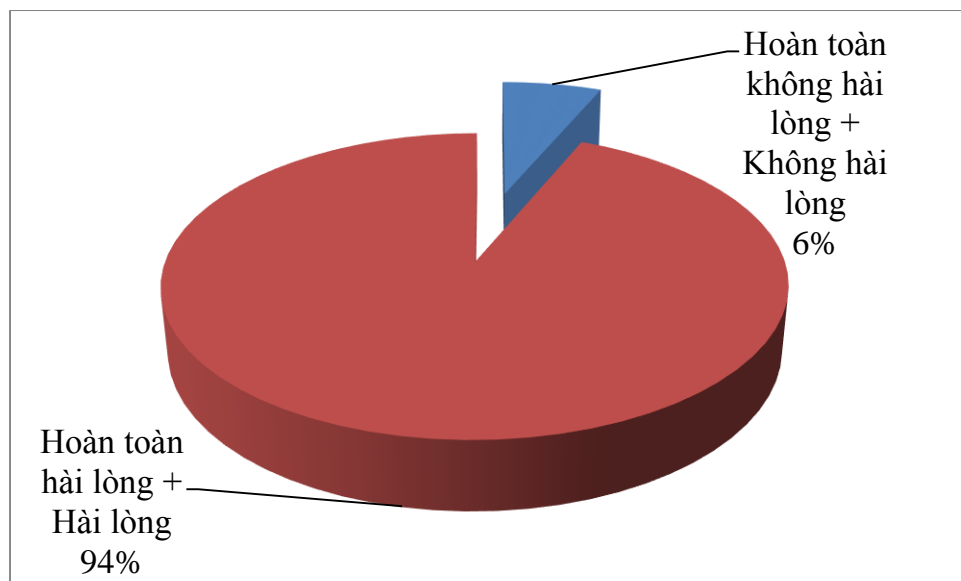
### 5.3. **Hài lòng về tài liệu Thư viện**



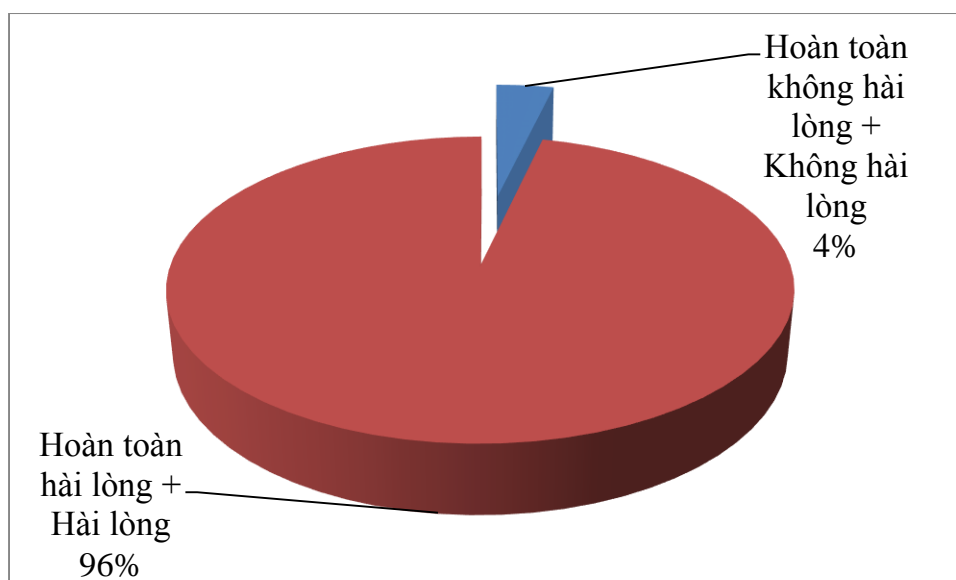
*Hình 3: Sự hài lòng chung về Thư viện*

## IV. **Sự hài lòng chung về chất lượng phục vụ của Nhà Trường**

### 1. **Sự hài lòng chung về Nhà Trường**



*Hình 4: Nhu cầu luân chuyển vị trí*



**Hình 5: Tỷ lệ CBVC hài lòng với công việc hiện tại**

Từ số liệu hình 4 và hình 5 cho thấy CBVC rất hài lòng với công việc hiện tại. Đây là điểm mạnh của Trường, đề nghị Nhà trường tiếp tục phát huy và cải tiến trong công tác đãi ngộ để nâng cao tỉ lệ này.

#### **V. Các ý kiến góp ý của CBVC (Phụ lục đính kèm)**

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (để phối hợp);
- Lưu phòng ĐBCL.

**TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

**Đinh Thành Ngân**